

Bản án số: 129/2025/HS-PT
Ngày: 18-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**.

Các Thẩm phán:

Ông **Nguyễn Văn Thọ**;

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng – Cơ sở 2, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo **Bùi Duy L**; do có kháng cáo của bị cáo **Bùi Duy L** và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (Nay là *Toà án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*).

- **Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:** **Bùi Duy L**, sinh ngày 08/10/1958; nơi cư trú: thôn N, xã N, thành phố Đà Nẵng (thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ); nghề nghiệp: Không (đang hưởng chế độ thương binh); trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Duy Lương** (đã chết) và bà **Ngô Thị Hồng** (đã chết); bị cáo có vợ tên **Trần Thị Mai**, sinh năm 1964 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/6/1982, bị Toà án nhân dân huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Duy L**:** Ông **Trịnh Văn Hoàng** – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 03 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn trước đây với ông **Lương Văn Thanh** về tranh chấp đất đai nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/9/2024, thấy ông **Thanh** đỗ xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, biển kiểm soát 92A-136.09 tại khu vực bãi đất trống bên cạnh nhà mình, **Bùi Duy L** bực tức vào nhà lấy khẩu súng bắn đạn thể thao và 01 viên đạn thể thao lắp vào súng, đứng ở vườn phía sau nhà ngắm vào phần đầu xe của ông **Thanh** bắn 1 phát làm thủng một lỗ tại vị trí trên ốp nhựa composit màu trắng trước đầu xe, khiến xe bị hư hỏng phần ba – đờ - xóc. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 25/9/2024, ông

Thanh tiếp tục để xe ở vị trí cũ, L tiếp tục lấy khẩu súng bắn đạn thể thao và viên đạn thể thao lắp vào súng và cũng đứng ở vườn phía sau nhà ngắm bắn một phát vào đầu xe ô tô của ông Thanh, vị trí bên cạnh lỗ bị bắn vào ngày 24/9/2024 khiến xe bị hư hỏng phần động cơ và máy móc còn lại theo đơn báo giá dịch vụ cửa hàng xe hyundai nơi ông Thanh đi sửa. Cả hai lần bắn bị cáo L đều biết không có người trên xe, mục đích bắn để làm hư hỏng xe ông Thanh.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/9/2024 xác định:

+ Kiểm tra bên ngoài toàn thân xe tại vị trí cách mặt nền 0,67-0,68m và cách mép trái xe 0,73-0,75m phát hiện trên ốp nhựa composit màu trắng trước xe có 02 lỗ xuyên thủng cách nhau 0,045m, mỗi lỗ thủng đường kính 0,007m, có hướng xoắn từ ngoài vào trong, từ trước ra sau xe.

+ Tiến hành mở nắp capo và tháo ốp nhựa cản trước, tương ứng phía bên trong vị trí 02 lỗ thủng trên, tại vị trí cách mặt nền 0,71m, cách mép trước cản nhựa màu đen gần phía trên bộ phận kết nước có vết vỡ toác nhựa nham nhở diện $(0,03 \times 0,017)m = (3 \times 1,7)cm$. Trên diện vỡ toác nhựa nham nhở này có găm chặt một mảnh kim loại biến dạng nham nhở, màu trắng, diện $(0,0145 \times 0,0075)m = (1,45 \times 0,75)cm$. Tại vị trí cách vết vỡ toác nhựa nham nhở này 0,07m, cách mặt nền 0,67m, cách mép trái bộ phận kết nước 0,14m phát hiện một lỗ xuyên phá thủng qua lưới lá kim loại mỏng của bộ phận kết nước có đường kính $0,01m = 1cm$ trên nền phạm vi bị ảnh hưởng cong vênh diện $(0,05 \times 0,015)m = (5 \times 1,5)cm$, hướng tác động từ ngoài vào trong, từ trước ra sau; tương ứng ngay ốp nhựa sau bộ phận kết nước bị xuyên thủng diện $(0,012 \times 0,01)m = (1,3 \times 1)cm$, vị trí này cách mép sau kết nước 0,8m, cách mép trái xe 0,73m.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường và do đương sự giao nộp: 01 khẩu súng dài 85cm, bán súng làm bằng gỗ dài 46cm, nòng súng bằng kim loại dài 77cm, trên nòng súng có in dòng chữ “T03-8M, CHẾ TẠO TẠI LIÊN XÔ”, có gắn dây đeo bằng vải màu đen đã qua sử dụng; 01 Khẩu súng dài 117,5cm, bán súng được làm bằng gỗ dài 65,5cm, nòng súng được làm bằng kim loại dài 84cm, có gắn dây đeo bằng vải màu xanh đã qua sử dụng; 03 viên đạn hình trụ màu vàng – xám, được làm bằng kim loại, dài 2,5cm, đường kính đuôi đạn rộng 07cm, đuôi đạn có ký hiệu “T”; 02 viên đạn bằng kim loại hình nón, màu xám; 01 khối kim loại màu xám, diện $(0,8 \times 0,5)cm$, không rõ hình dạng; 01 mảnh kim loại nham nhở, màu trắng, diện $(1,45 \times 0,75)cm$, không rõ hình dạng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 102/KL-KLĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Alantia, biển kiểm soát 92A-136.09 là 25.382.120 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-KLĐGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị chiếc cản trước xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Elantra, biển số đăng ký 92A-136.09 là 7.175.600 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2325/KL-KTHS ngày 04/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng xác định:

1.1. 01 (Một) khẩu súng dài 85cm, bán súng làm bằng gỗ dài 46cm, nòng súng bằng kim loại dài 77cm, trên nòng súng có in dòng chữ “T03-8M, CHẾ TẠO TẠI LIÊN XÔ”, có gắn dây đeo bằng vải màu đen được niêm phong trong túi niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Tân, Bùi Duy L, Bùi Thị Hoà Mi, đóng 4 dấu đỏ tròn của Công an xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam gửi giám định là súng trường bắn đạn nổ T0Z-8, hiện khẩu súng còn bắn được và thuộc vũ khí

thể thao.

1.2. 01 (Một) Khẩu súng dài 117,5cm, bán súng được làm bằng gỗ dài 65,5cm, nòng súng được làm bằng kim loại dài 84cm, có gắn dây đeo bằng vải màu xanh được niêm phong trong túi niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Tân, Bùi Duy L, Bùi Thị Hoà Mi, đóng 4 dấu đỏ tròn của Công an xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam gửi giám định là súng hơi, hiện khẩu súng còn sử dụng được và thuộc loại súng săn.

1.3. Xác định ký tự đóng chìm trên khẩu súng tại mục 1.1 là “T 5782” (mặt bên trái thân súng), “T03-8M Сделано в СССР ЧЕЗ ТАО ТАИ ЛИЕН ХО” (mặt trên thân súng); trên khẩu súng tại mục 1.2 là “CAL.4.5 657270 TK” (mặt bên trái thân súng). Hiện tại các ký tự trên là nguyên thủy.

1.4. 03 (Ba) viên đạn hình trụ màu vàng – xám, được làm bằng kim loại, dài 2,5cm, đường kính đuôi đạn rộng 07cm, đuôi đạn có ký hiệu “T” được niêm phong trong túi niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Tân, Bùi Duy L, Bùi Thị Hoà Mi, đóng 02 dấu đỏ tròn của Công an xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam gửi giám định là đạn cỡ (5,6x15,5)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao. Các viên đạn này dùng làm đạn được cho khẩu súng tại mục 1.1 nêu trên.

1.5. 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại hình nón, màu xám được niêm phong trong túi niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Tân, Bùi Duy L, Bùi Thị Hoà Mi, đóng 2 dấu đỏ tròn của Công an xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam gửi giám định là đạn súng hơi (đạn chì) cỡ 4,5mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc súng săn. Các viên đạn này dùng làm đạn được cho khẩu súng ở mục 1.2 nêu trên.

1.6. 01 (Một) khối kim loại màu xám, diện (0,8x0,5)cm, không rõ hình dạng được niêm phong trong túi niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Thanh Tùng, Lương Văn Thanh, Trần Kim Nhĩ, đóng 02 dấu đỏ tròn của Công an xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm và do khẩu súng tại mục 1.1 nêu trên bắn ra. Đạn cỡ (5,6x15,5)mm thuộc vũ khí thể thao.

1.7. 01 (Một) mảnh kim loại nham nhở, màu trắng, diện (1,45x0,75)cm, không rõ hình dạng được niêm phong trong túi niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Tân, Lương Văn Thanh, Lê Văn Cầu, Nguyễn Anh Đức, đóng 02 dấu đỏ tròn của Công an xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam gửi giám định là mảnh kim loại đã bị biến dạng nên không đủ cơ sở xác định có phải đầu đạn hay mảnh đầu đạn hay không.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 178; điểm b, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Bùi Duy L 36** (*ba mươi sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Nam nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Bùi Duy L. Miễn khấu trừ thu nhập theo quy định đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Duy L cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Duy L số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/4/2025, bị cáo Bùi Duy L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung (phạt tiền).

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) có quyết định kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam (*nay là Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng*) xét xử phúc thẩm theo hướng: sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, chuyển 36 tháng cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Toà án nhân dân huyện N (*nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) xét xử đối với bị cáo Bùi Duy L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Toà án nhân dân huyện N áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy L 36 tháng cải tạo không giam giữ là không phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và không đúng quy định pháp luật, cũng như không đủ sức răn đe để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Bởi lẽ, việc bị cáo sử dụng súng thể thao (là vũ khí nguy hiểm) nhiều lần bắn vào xe của ông Thanh nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn cá nhân cho thấy mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân có hành vi sử dụng súng trái phép; do đó, đối với trường hợp vi phạm pháp luật liên quan đến súng cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật, góp phần ngăn ngừa những hiểm họa do súng gây ra; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu (*năm 1982 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Toà án nhân dân huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù*), bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các lần phạm tội đều là phạm tội nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*); sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Bùi Duy L; cụ thể: xử phạt bị cáo Bùi Duy L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Đồng thời, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Duy L, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Duy L trình bày luận cứ: Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Bùi Duy L 36 tháng Cải tạo không giam giữ là đã đủ nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của ông Lương Văn Thanh, ông Thanh có hành vi đập, xô bể tài sản của bị cáo, bị cáo đã yêu cầu Công an giải quyết nhưng chưa giải quyết dứt điểm; sau đó ông Thanh lại tiếp tục xây chuồng heo, coi nói trên thửa đất của bị cáo. Đỉnh điểm dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là ông Thanh đậu xe trên nền đất của gia đình bị cáo đã cho người khác thuê. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo đang là thương binh và bị bệnh nặng; hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát, giữ nguyên mức án 36 tháng Cải tạo không giam giữ mà Toà sơ thẩm đã tuyên phạt và giảm mức hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

* Bị cáo Bùi Duy L thống nhất với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Bùi Duy L có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt bổ sung; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) có quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333, 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo và kháng nghị nêu trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Duy L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên vào sáng ngày 24/9/2024 và ngày 25/9/2024, tại thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp, huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là xã N, thành phố Đà Nẵng*), Bùi Duy L có hành vi dùng súng thể thao bắn hai phát đạn trúng vào xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, biển số 92A-136.09 của ông Lương Văn Thanh, làm hư hỏng xe ô tô với giá trị thiệt hại là 25.382.120 đồng, trong đó bắn lần 1 ngày 24/9/2024 gây thiệt hại là 7.175.000 đồng, bắn lần hai ngày 25/9/2024 gây thiệt hại 18.206.520 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) đã kết án bị cáo Bùi Duy L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) thì thấy: bị cáo Bùi Duy L có nhân thân xấu (*năm 1982 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù*). Trong lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng (khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù); bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo sử dụng súng thể thao (*là vũ khí nguy hiểm*) nhiều lần bắn vào xe của ông Lương Văn Thanh nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn cá nhân cho thấy mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân có hành vi sử dụng súng trái phép; do đó, đối với trường hợp vi phạm pháp luật liên quan đến súng cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật, góp phần ngăn ngừa những hiểm họa do súng gây ra. Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 36 tháng cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và không đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 11/4/2025 của Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*), sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ mà cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Bùi Duy L.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung của bị cáo Bùi Duy L thì thấy: bản thân bị cáo là thương binh, hiện tuổi đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Duy L hiện nay đã trên 60 tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử sửa phần án phí sơ thẩm của Bản án sơ thẩm theo hướng miễn án phí cho bị cáo.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 11/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung của bị cáo Bùi Duy L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) về hình phạt.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Bùi Duy L 09 (Chín)** tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Bùi Duy L.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 18/7/2025*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thọ Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Huỳnh Văn Phú